

Số: /BC-UBND

Quỳ Hợp, ngày tháng năm 2024

## BÁO CÁO

### Kết quả thực hiện thực hiện công tác an sinh xã hội và chính sách giảm nghèo năm 2024, nhiệm vụ năm 2025

#### Phần thứ nhất:

#### Kết quả thực hiện công tác an sinh xã hội và chính sách giảm nghèo năm 2024

Thực hiện Chương trình công tác năm 2024, UBND huyện báo cáo kết quả thực hiện công tác an sinh xã hội và chính sách giảm nghèo năm 2024, nhiệm vụ năm 2025 trên địa bàn huyện, như sau:

#### I. CÔNG TÁC BAN HÀNH VĂN BẢN CHỈ ĐẠO, ĐIỀU HÀNH

Trong năm 2024, UBND huyện đã ban hành tương đối đầy đủ và kịp thời các văn bản chỉ đạo, điều hành, triển khai thực hiện công tác an sinh xã hội và chính sách giảm nghèo. Tổng số văn bản đã được ban hành tính từ đầu năm cho đến ngày 15/11/2024 là 3062 văn bản, trong đó Phòng lao động – TB&XH trực tiếp ban hành chỉ đạo theo nhiệm vụ được phân cấp là 334 văn bản.

Việc triển khai điều hành, quản lý văn bản trên hệ thống VNPT-IOffice được UBND huyện chỉ đạo thực hiện đồng bộ, hiệu quả từ đó tạo điều kiện thuận lợi cho cán bộ, công chức trong xử lý công việc, ban hành văn bản kịp thời; văn bản điện tử đã thay thế hoàn toàn văn bản giấy, góp phần triển khai thực hiện chính quyền số, chính quyền điện tử theo chủ trương của cấp trên.

#### II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÔNG TÁC AN SINH XÃ HỘI.

Thực hiện các chỉ tiêu theo kế hoạch (ước thực hiện hết năm 2024):

- Chỉ tiêu thu Quỹ đền ơn đáp nghĩa: Thực hiện 620 triệu đồng, bằng 124,7% cùng kỳ, đạt 151,2% kế hoạch.

- Chỉ tiêu xã, thị trấn đạt tiêu chuẩn phù hợp với trẻ em: có 17/21 xã, thị trấn đạt tiêu chí, bằng 141,7% cùng kỳ, đạt 106,3% kế hoạch.

- Chỉ tiêu giảm tỷ lệ hộ nghèo: Tỷ lệ hộ nghèo giảm 2,0%, bằng 95,2% cùng kỳ, vượt kế hoạch tỉnh giao (1,5 – 1,8%), đạt 100% kế hoạch huyện giao.

- Chỉ tiêu lập hồ sơ đưa người đi cai nghiện bắt buộc tại các cơ sở: Thực hiện được 120 người, bằng 137,9% cùng kỳ, đạt 171,4% kế hoạch.

- Chỉ tiêu cai nghiện tự nguyện: Thực hiện được 110 người bằng 91,7% cùng kỳ, đạt 137,5% kế hoạch.

- Chỉ tiêu giáo dục nghề nghiệp: Thực hiện được 2970 người, bằng 96,1% cùng kỳ, đạt 101% kế hoạch (Cao đẳng là 320 người; trung cấp là 450 người, Sơ cấp và đào tạo dưới 3 tháng là 2200 người).

- Chỉ tiêu giải quyết việc làm cho người lao động: Thực hiện được 2150 người, bằng 129,4% cùng kỳ, đạt 119,4% kế hoạch (trong đó xuất khẩu lao động 1000 người, bằng cùng kỳ, đạt 153,8% kế hoạch).

(chi tiết phụ lục 01 kèm theo)

### **1. Công tác Người có công với cách mạng:**

Công tác chăm sóc người có công với cách mạng được quan tâm thường xuyên, đời sống vật chất và tinh thần của người có công tiếp tục được cải thiện và nâng cao. Quản lý và tổ chức chi trả đầy đủ, kịp thời chế độ cho 1.677 đối tượng người có công với cách mạng theo quy định với số tiền hơn 50 tỷ đồng; Thực hiện tốt việc theo dõi tăng, giảm các đối tượng hưởng trợ cấp dành cho người có công và các chính sách dành cho người có công nhân dịp Tết nguyên đán và ngày lễ trọng đại của đất nước; Phối hợp với cơ quan công an rà soát đối sánh dữ liệu của đối tượng người có công với cách mạng trên địa bàn; Phối Hợp với Ngân hàng AgriBank và BIDV mở tài khoản an sinh cho đối tượng người có công để thực hiện chi trả trợ cấp không dùng tiền mặt, đã có 1526 người có tài khoản trong đó có 1054 người đã nhận và đăng ký nhận chi trả qua tài khoản.

Tổ chức đoàn lãnh đạo huyện đi thăm hỏi, tặng quà động viên Người có công và thân nhân gia đình người có công với cách mạng nhân dịp Tết nguyên đán, kỷ niệm 70 năm Chiến thắng Điện Biên phủ và kỷ niệm 77 năm ngày Thương binh liệt sĩ.

### **2. Công tác bảo trợ xã hội:**

Việc xác định đối tượng, trình tự thiết lập hồ sơ, thẩm định và thủ tục xét duyệt, điều chỉnh trợ cấp cho các đối tượng bảo trợ xã hội (BTXH) được thực hiện đảm bảo đúng quy trình, đúng thẩm quyền được phân cấp theo quy định của Nhà nước; Chi trả trợ cấp xã hội thường xuyên cho 8616 đối tượng bảo trợ xã hội với số tiền hơn 70 tỷ đồng; Phối hợp với Ngân hàng AgriBank và BIDV mở tài khoản an sinh cho đối tượng bảo trợ xã hội để thực hiện chi trả trợ cấp không dùng tiền mặt, đã có 7575 người có tài khoản trong đó có 4107 người đã nhận và đăng ký nhận chi trả qua tài khoản.

Cấp kinh phí tặng quà chúc thọ, mừng thọ cho 1.695 người cao tuổi, số tiền là: 349,55 triệu đồng; Tiếp nhận và cấp phát kịp thời 74.940 kg gạo cho 21 xã, thị trấn để cấp cho 1.658 hộ đói với 4.996 khẩu thiếu đói dịp Tết Nguyên đán.

### **3. Công tác giải quyết việc làm, An toàn - Vệ sinh lao động, đào tạo nghề:**

Đẩy mạnh công tác quản lý Nhà nước về an toàn vệ sinh lao động. Triển khai kế hoạch ra quân Tháng An toàn vệ sinh lao động và phòng chống cháy nổ; Tổ chức Lễ phát động hưởng ứng Tháng hành động về an toàn vệ sinh lao động, Tháng công nhân năm 2024; tăng cường chỉ đạo, hướng dẫn các doanh nghiệp, cơ sở SXKD thực hiện tốt các quy định của Luật lao động, các quy định về ATVSLĐ; công tác tự kiểm tra, rà soát các nguy cơ về mất an toàn lao động tại doanh nghiệp, cơ sở SXKD để tổ chức khắc phục kịp thời, hạn chế mức thấp nhất về tai nạn lao động; tham gia với đoàn liên ngành của huyện kiểm tra công tác ATVSLĐ tại các doanh nghiệp trên địa bàn. Trong tháng 3 có xảy ra một vụ tai nạn lao động tại mỏ khai thác của Công ty TNHH Hợp Thịnh làm chết 01 người, nguyên nhân do đá trên vách núi lăn xuống đè qua người gây đa chấn thương dẫn đến tử vong, Công ty đã phối hợp với Chính quyền địa phương và các cơ quan chức năng xử lý vụ việc theo quy định.

Giới thiệu các công ty tuyển dụng lao động uy tín về các xã, thị trấn tư vấn và tuyển dụng lao động làm việc trong nước và nước ngoài.

Tổ chức đào tạo nghề cho người lao động từ nguồn kinh phí của Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển KT-XH vùng đồng bào DTTS và miền núi và Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững, tính đến nay đã mở được 17 lớp với 595 học viên (35 học viên/lớp).

#### **4. Công tác cai nghiện ma túy**

Từ đầu năm Phòng đã tham mưu cho UBND huyện đã ban hành kế hoạch, quyết định giao chỉ tiêu cho các xã, thị trấn triển khai thực hiện kịp thời; Đã triển khai kế hoạch hưởng ứng Tháng hành động phòng, chống ma túy năm 2024 và Ngày quốc tế - Ngày toàn dân phòng, chống ma túy ngày 26/6, với sự tham gia nhiệt tình của các ban ngành, đoàn thể từ huyện đến xã; Công tác cai nghiện trên địa bàn huyện trong năm đã đạt và vượt chỉ tiêu được giao nhờ có sự cố gắng, sự vào cuộc tích cực, sự phối hợp đồng bộ và hiệu quả giữa các phòng chuyên môn của UBND huyện với các cơ quan đơn vị có liên quan. Trong năm đã công nhận thêm 05 xã đạt tiêu chuẩn “sạch về ma túy” nâng tổng số xã “sạch về ma túy” trên địa bàn huyện lên 12 xã.

#### **5. Công tác bảo vệ và chăm sóc trẻ em; bình đẳng giới – VSTB Phụ Nữ.**

Công tác bảo vệ và chăm sóc trẻ em; bình đẳng giới – Vì sự tiến bộ phụ nữ được quan tâm, chăm lo; đã xây dựng và triển khai kế hoạch hoạt động trong năm, kế hoạch dài hạn theo hướng dẫn của cấp trên; Tổ chức các hoạt động kỷ niệm ngày Quốc tế phụ nữ 8/03 bằng nhiều hình thức ý nghĩa.

Tổ chức tốt các hoạt động chăm sóc và bảo vệ trẻ em dịp Tết Nguyên đán Giáp Thìn; quan tâm, thăm hỏi, động viên, hỗ trợ trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt, khó khăn, trẻ em thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, trẻ em vùng dân tộc thiểu số, miền núi, trẻ em mắc bệnh hiểm nghèo hoặc bệnh phải điều trị dài ngày; phát huy vai trò của gia đình, cộng đồng, xã hội, tiếp tục vận động nguồn lực xã hội, kêu gọi các tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp, nhà hảo tâm trong việc chăm lo, giúp đỡ, hỗ trợ cho trẻ em, đảm bảo mọi trẻ em đều có cái tết ấm áp.

Công tác chăm sóc bảo vệ trẻ em, phòng chống tai nạn thương tích cho trẻ, đặc biệt là tai nạn đuối nước được các cấp uỷ Đảng, Chính quyền từ huyện đến cơ sở hết sức quan tâm. Tuy nhiên trong năm đã xảy ra 03 trường hợp tai nạn đuối nước (xã Minh Hợp, Châu Quang và Tam Hợp) chính quyền địa phương và các đoàn thể đã đến thăm hỏi, động viên, chia sẻ mất mát với gia đình; xảy ra 02 vụ xâm hại trẻ em tại xã Minh Hợp.

#### **7. Công tác giảm nghèo.**

##### **\* Các chính sách hỗ trợ người nghèo.**

Phối hợp với Ban thường trực UBMTTQ huyện tổ chức chương trình phát động ủng hộ “Tết vì người nghèo” năm Giáp Thìn, đã kêu gọi, vận động ủng hộ được 4.500,45 triệu đồng. Đã tổ chức trao 4.141 suất quà tết cho hộ nghèo, hộ cận nghèo và hộ có hoàn cảnh khó khăn tương đương với số tiền là 2.141,3 triệu đồng, số tiền còn lại để hỗ trợ xây nhà tình nghĩa và hỗ trợ hộ nghèo phát triển sản xuất thoát nghèo trong năm.

Thực hiện Chỉ thị số 21-CT/TU của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Chỉ thị số 09-CT/HU của Ban Thường vụ Huyện ủy về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác vận động, hỗ trợ xây dựng, sửa chữa nhà cho người nghèo, người có hoàn cảnh khó khăn về nhà ở. Ban chỉ đạo huyện đã thường xuyên rà soát, điều chỉnh phê duyệt số hộ có nhu cầu hỗ trợ về nhà ở, tính đến ngày 30/10/2024 đã phê duyệt danh sách 808 hộ có nhu cầu hỗ trợ xây dựng, sửa chữa nhà ở giai đoạn 2023 – 2025 (trong đó xây mới là 596 hộ, sửa chữa là 212 hộ). Kết quả đã vận động các nguồn lực hỗ trợ được 509 nhà (trong đó xây mới là 474 nhà, sửa chữa là 35 nhà) với số tiền hơn 59,153 tỷ đồng (gồm tiền mặt, vật liệu và ngày công quy đổi thành tiền).

Hộ nghèo, hộ cận nghèo và hộ mới thoát nghèo trên địa bàn còn được thụ hưởng nhiều chính sách giảm nghèo thường xuyên từ nguồn kinh phí của Trung ương, của tỉnh như: Chính sách về tín dụng, hỗ trợ về y tế, giáo dục, hỗ trợ tiền điện, hỗ trợ chi phí khám chữa bệnh....

*(chi tiết phụ biểu 02 kèm theo)*

**\* Rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo:**

UBND huyện đã tổ chức hội nghị triển khai, hướng dẫn đầy đủ quy trình rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo cho các xã, thị trấn thực hiện đảm bảo thời gian theo quy định. Kiện toàn kịp thời Ban chỉ đạo rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo giai đoạn 2022 – 2025 của huyện, phân công thành viên Ban chỉ đạo theo dõi, kiểm tra, đôn đốc việc triển khai thực hiện ở các xã, thị trấn đảm bảo hoàn thành theo kế hoạch.

Kết quả rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo cụ thể ước đạt như sau:

- Tổng số hộ nghèo là 3.285 hộ, giảm so với cùng kỳ 590 hộ; chiếm tỷ lệ 9,7% giảm so với cùng kỳ 2,0%, đạt 100% kế hoạch..
- Tổng số hộ cận nghèo là 5.070 hộ, giảm so với cùng kỳ 151 hộ; chiếm tỷ lệ 15,2% giảm so với cùng kỳ 0,5%.

**III. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH MTQG GIẢM NGHÈO**

UBND huyện đã triển khai kế hoạch thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững năm 2024 và nguồn vốn của năm 2022, 2023 kéo dài sang, tính đến thời điểm hiện tại các dự án, tiểu dự án của Chương trình đang được các phòng, đơn vị chuyên môn triển khai thực hiện theo kế hoạch. Kết quả giải ngân tính đến hết ngày 30/10/2024, như sau:

Tổng số vốn đã được bố trí là 26.344,701 triệu đồng (3 năm), đã giải ngân được 12.169,0 triệu đồng đạt 46,19%.

Trong đó số vốn bố trí năm 2022 và một phần vốn năm 2023 đã hoàn thành giải ngân trong năm 2023 là 6.844,764 triệu đồng. Số vốn năm 2023 chưa thực hiện kéo dài sang năm 2024 và vốn năm 2024 là 19.499,937 triệu đồng, đã giải ngân 5.324,236 triệu đồng đạt 27,3%.

*(Chi tiết theo phụ biểu 03 kèm theo)*

Tiến độ giải ngân chậm do quá trình thực hiện có nhiều văn bản quy định mới được trung ương và tỉnh ban hành, có quy định mới phải chờ xin ý kiến cấp trên hướng dẫn thực hiện nên đã ảnh hưởng rất lớn đến việc triển khai các dự án, tiểu dự án của Chương trình. Chi tiết thực hiện các dự án, tiểu dự án của Chương trình từ nguồn 2023 kéo dài và nguồn 2024 như sau:

**1. Dự án 2: Đa dạng hóa sinh kế, phát triển mô hình giảm nghèo**

**\* Nguồn năm 2023 kéo dài:**

- Vốn giao là 2.433,265 triệu đồng, đã giải ngân được 2.176,339 triệu đồng đạt 89,4%;

- Số đối tượng được hỗ trợ 165 hộ, trong đó số hộ nghèo là 119 hộ; số hộ cận nghèo là 44 hộ; số hộ mới thoát nghèo là 2 hộ.

- Hỗ trợ 165 con bê cái lai sind cho 165 hộ nghèo, hộ cận nghèo và hộ mới thoát nghèo; Tổ chức 3 lớp tập huấn kỹ thuật chăn nuôi cho 180 học viên (gồm hộ tham gia dự án và hộ cộng đồng).

- Đánh giá hiệu quả của dự án: Hiện tại nhìn chung bê cái phát triển tốt, một số đã sinh sản bê con tạo sinh kế cho ổn định cho hộ gia đình.



**\* Nguồn năm 2024:**

- Vốn giao là 5.722,273 triệu đồng, đã giải ngân được 0 triệu đồng.
- Hiện tại huyện đã khảo sát và xây dựng xong dự án nhưng chưa triển khai được do vướng mắc không biết cơ quan nào làm đầu mối để tham mưu cho UBND tỉnh quyết định việc mua sắm hàng hóa theo Quy định tại Điều 5, Nghị quyết số 11/2024/NQ-HĐND ngày 11/7/2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh *Quy định thẩm quyền quyết định việc mua sắm tài sản của các nhiệm vụ khoa học và công nghệ, hàng hóa, dịch vụ thuộc dự toán mua sắm trong phạm vi quản lý của tỉnh Nghệ An.*

**2. Tiểu dự án 1 - Dự án 3: Hỗ trợ phát triển sản xuất trong lĩnh vực nông nghiệp.**

**\* Nguồn năm 2023 kéo dài:**

- Vốn giao là 2.099,29 triệu đồng, đã giải ngân được 1938,8 triệu đồng đạt 92,4%;
- Số đối tượng được hỗ trợ 142 hộ, trong đó số hộ nghèo là 104 hộ; số hộ cận nghèo là 38 hộ.
- Hỗ trợ 142 con bê cái lai sinh cho 142 hộ nghèo, hộ cận nghèo; Tổ chức 4 lớp tập huấn kỹ thuật chăn nuôi cho 200 học viên (gồm hộ tham gia dự án và hộ cộng đồng).
- Đánh giá hiệu quả của dự án: Hiện tại nhìn chung bê cái phát triển tốt, một số đã sinh sản bê con tạo sinh kế cho ổn định cho hộ gia đình.

**\* Nguồn năm 2024:**

- Vốn giao là 2.318,229 triệu đồng, đã giải ngân được 0 triệu đồng.
- Hiện tiến độ tiểu dự án cũng gặp khó khăn, vướng mắc như đã trình bày ở dự án 2 ở trên.

**3. Tiểu dự án 2 – Dự án 3: Cải thiện dinh dưỡng**

**\* Nguồn năm 2023 kéo dài:**

- Vốn giao là 504,19 triệu đồng, lũy kế giải ngân đến thời điểm báo cáo là 221,199 triệu đồng, đạt tỷ lệ 43,9%.
- Đã tổ chức 02 lớp tập huấn về dinh dưỡng cho 256 học viên là cán bộ y tế cơ sở. Tiếp tục thực hiện hỗ trợ sản phẩm dinh dưỡng cho đối tượng theo quy định.
- Đánh giá hiệu quả của tiểu dự án: nâng cao năng lực cho đội ngũ cán bộ y tế cơ sở trong vấn đề dinh dưỡng, đặc biệt là dinh dưỡng của trẻ em.
- Tiểu dự án đang tiếp tục thực hiện nội dung hỗ trợ dinh dưỡng cho trẻ em.

**\* Nguồn vốn năm 2024:**

- Vốn giao là 681,596 triệu đồng, đã giải ngân được 0 đồng.
- Hiện tiểu dự án đang trong giai đoạn trình phê duyệt để thực hiện các nội dung theo kế hoạch.

**4. Tiểu dự án 1 – Dự án 4: Phát triển giáo dục nghề nghiệp vùng nghèo, vùng khó khăn**

- Nguồn vốn được giao 2024 là 1.096,671 triệu đồng, lũy kế giải ngân đến thời điểm báo cáo 0 triệu đồng (năm 2022 và năm 2023 huyện không được giao vốn).
- Hiện tiểu dự án đang được triển khai các nội dung theo kế hoạch.

**5. Tiểu dự án 3 – Dự án 4: Hỗ trợ việc làm bền vững**

**\* Nguồn năm 2023 kéo dài:**

- Vốn giao là 349,06 triệu đồng, lũy kế giải ngân đến thời điểm báo cáo là 288,599 triệu đồng, đạt tỷ lệ 82,67%.
- Đã tổ chức 8 đợt tư vấn việc làm tại các cụm xã, thu hút 1800 người tham gia.

- Đánh giá hiệu quả của tiêu dự án: Người dân được tiếp cận với các Chương trình việc làm của Nhà nước, tiếp cận được các đơn vị tuyển dụng lao động trong và ngoài nước để có cơ hội tìm được việc làm phù hợp.

- Tiêu dự án đang tiếp tục thực hiện nội dung hỗ trợ việc làm theo kế hoạch.

**\* Nguồn vốn năm 2024:**

- Vốn giao là 977,992 triệu đồng, đã giải ngân được 0 đồng.

- Hiện tiêu dự án đang được triển khai thực hiện theo kế hoạch.

## **6. Tiêu dự án 1 – Dự án 6: Giảm nghèo về thông tin**

**\* Nguồn năm 2023 kéo dài:**

- Vốn giao là 716,94 triệu đồng, lũy kế giải ngân đến thời điểm báo cáo là 86,94 triệu đồng, đạt tỷ lệ 12,12%.

- Đã tổ chức 1 lớp tập huấn cho 35 cán bộ làm công tác thông tin cơ sở. Hiện tiêu dự án đang triển khai hỗ trợ 02 đài truyền thanh xã.

- Đánh giá hiệu quả của tiêu dự án: cán bộ làm công tác thông tin được nâng cao năng lực trong hoạt động tuyên truyền giảm nghèo.

- Tiêu dự án đang tiếp tục thực hiện nội dung hỗ trợ việc làm theo kế hoạch.

**\* Nguồn vốn năm 2024:**

- Vốn giao là 415,42 triệu đồng, đã giải ngân được 0 đồng.

- Hiện tiêu dự án đang được triển khai thực hiện theo kế hoạch.

## **7. Tiêu dự án 2 – Dự án 6: Truyền thông về giảm nghèo đa chiều**

**\* Nguồn năm 2023 kéo dài:**

- Vốn giao là 275,13 triệu đồng, lũy kế giải ngân đến thời điểm báo cáo là 173,406 triệu đồng, đạt tỷ lệ 63%.

- Đã tổ chức 01 cuộc đối thoại với cán bộ cấp cơ sở và một số hộ nghèo về Chương trình; làm tin phát thanh truyền thông tại cộng đồng; làm tờ rơi băng rôn tuyên truyền.

- Đánh giá hiệu quả của tiêu dự án: các nội dung của Chương trình được tuyên truyền đến tận cán bộ cơ sở và người dân, đối tượng thụ hưởng của Chương trình được nắm bắt và hiểu rõ.

- Tiêu dự án đang tiếp tục thực hiện nội dung theo kế hoạch.

**\* Nguồn vốn năm 2024:**

- Vốn giao là 311,089 triệu đồng, đã giải ngân được 0 đồng.

- Hiện tiêu dự án đang được triển khai thực hiện theo kế hoạch.

## **8. Tiêu dự án 1 – Dự án 7: Nâng cao năng lực thực hiện Chương trình**

**\* Nguồn năm 2023 kéo dài:**

- Vốn giao là 317,51 triệu đồng, lũy kế giải ngân đến thời điểm báo cáo là 209,384 triệu đồng, đạt tỷ lệ 65,9%.

- Đã tổ chức 03 lớp tập huấn nâng cao năng lực cho 486 lượt đội ngũ cán bộ từ cấp huyện đến cấp xóm trong thực hiện Chương trình.

- Đánh giá hiệu quả của tiêu dự án: Cán bộ làm công tác giảm nghèo nắm chắc hơn về nội dung của Chương trình.

- Tiêu dự án đang tiếp tục thực hiện nội dung theo kế hoạch.

**\* Nguồn vốn năm 2024:**

- Vốn giao là 804,647 triệu đồng, đã giải ngân được 0 đồng.

- Hiện tiêu dự án đang được triển khai thực hiện theo kế hoạch.

## **9. Tiêu dự án 2 – Dự án 7: Giám sát, đánh giá**

**\* Nguồn năm 2023 kéo dài:**

- Vốn còn lại là 4,06 triệu đồng, kế hoạch trả về ngân sách.

**\* Nguồn vốn năm 2024:**

- Vốn giao là 472,575 triệu đồng, đã giải ngân được 0 đồng.

- Hiện tiểu dự án đang được triển khai thực hiện theo kế hoạch.

**IV. TỒN TẠI HẠN CHẾ VÀ NGUYÊN NHÂN.**

**1. Tồn tại, hạn chế:**

- Trong năm năm 2024, huyện Quỳnh Hợp đã mở tài khoản an sinh xã hội cho các đối tượng chính sách đạt tỷ lệ cao tuy nhiên việc chi trả qua tài khoản cho các đối tượng còn đạt thấp.

- Việc ứng dụng giải quyết thủ tục hành chính trên cổng dịch vụ công quốc gia đạt tỷ lệ thấp.

- Tỷ lệ giải ngân vốn Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững đạt thấp.

**2. Nguyên nhân**

- Người hưởng chính sách được trợ cấp hàng tháng không có nhu cầu nhận tiền qua tài khoản, không đăng ký nên việc triển khai chi trả tiền qua tài khoản trên địa bàn huyện thực hiện được rất thấp.

- Do tính chất đặc thù đối tượng của ngành là người yếu thế, người khiếm khuyết do đó thường được người thân đi làm chế độ trực tiếp tại bộ phận tiếp nhận và trả kết quả một cửa cấp xã, cấp huyện. Việc ứng dụng thông tin thực hiện thủ tục trên Cổng dịch vụ công quốc gia còn rất hạn chế.

- Quá trình triển khai thực hiện có nhiều văn bản quy định mới của Trung ương, Tỉnh ban hành nên việc xây dựng dự án, tiểu dự án phải làm lại, có quy định còn phải chờ hướng dẫn của cấp trên, đặc biệt là dự án hỗ trợ phát triển sản xuất là nội dung có vốn lớn, buộc phải chờ hướng dẫn nên đã ảnh hưởng chung đến tỷ lệ giải ngân nguồn vốn.

**Phần thứ hai:**

**Nhiệm vụ công tác an sinh xã hội và chính sách giảm nghèo năm 2025.**

Căn cứ vào Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của huyện giai đoạn 2021-2025, trên cơ sở kết quả thực hiện năm 2024, UBND huyện xây dựng chỉ tiêu, nhiệm vụ công tác an sinh xã hội và chính sách giảm nghèo trong năm 2025, cụ thể như sau:

**I. CÁC CHỈ TIÊU, NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM<sup>1</sup>.**

1. Phân đấu giải quyết việc làm cho 2.500 lao động. Trong đó, xuất khẩu lao động 1000 người.

2. Đào tạo giáo dục nghề nghiệp cho 2970 người, trong đó Cao đẳng nghề 320 người; trung cấp nghề 450 người; Sơ cấp và dạy nghề dưới 03 tháng là 2200 người; Tỷ lệ lao động qua đào tạo là 60% (trong đó đào tạo có cấp bằng, chứng chỉ là 33%)

3. Triển khai thực hiện các chính sách giảm nghèo và Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững trên địa bàn huyện năm 2024 đảm bảo đúng tiến độ và kế hoạch được giao; Chỉ đạo rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo cuối năm phân đấu giảm tỷ lệ hộ nghèo toàn huyện trung bình là từ 1,5 - 2,0% so với năm 2024 (riêng các xã có tỷ lệ hộ nghèo cao phân đấu giảm trung bình từ 3,5 – 4,5%).

<sup>1</sup> Các chỉ tiêu lĩnh vực lao động, người có công và xã hội được UBND huyện ban hành Quyết định giao chỉ tiêu cụ thể.

4. Phân đầu 100% hộ chính sách người có công với cách mạng có mức sống trung bình trở lên; 100% xã, thị trấn làm tốt công tác thương binh, liệt sỹ, người có công với cách mạng; vận động thu đạt và vượt chỉ tiêu kế hoạch quỹ đền ơn đáp nghĩa của năm 2025.

5. Thực hiện tốt trợ cấp thường xuyên tại cộng đồng cho đối tượng bảo trợ xã hội; cứu trợ đột xuất cho các khâu thiếu đói kỳ giáp hạt, thiên tai, thực hiện chúc thọ, mừng thọ cho người cao tuổi.

6. Phân đầu 97% trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt được trợ giúp; phân đầu giữ vững các xã, thị trấn đạt tiêu chuẩn xã phường phù hợp với trẻ em.

7. Ngăn chặn phát sinh mới các tệ nạn xã hội, phân đầu cai nghiện tại cộng đồng và gia đình, cai nghiện tập trung đạt chỉ tiêu tỉnh, huyện giao (cụ thể có quyết định giao chỉ tiêu riêng).

8. Thực hiện tốt công tác bình đẳng giới và vì sự tiến bộ phụ nữ, xây dựng và triển khai có hiệu quả chiến lược, Chương trình quốc gia về bình đẳng giới.

9. Thực hiện tốt chương trình Quốc gia về an toàn lao động, vệ sinh lao động; Phân đầu 100% người lao động tại các Công ty, doanh nghiệp, tổ hợp tác được đóng BHXH, BHYT; tăng cường, kiểm tra đôn đốc, hạn chế đến mức thấp nhất tình trạng nợ đọng BHXH, BHYT và tai nạn lao động; thực hiện đảm bảo kịp thời các chính sách về bảo hiểm y tế cho các đối tượng được thụ hưởng.

10. Các chỉ tiêu nhiệm vụ của ngành theo Đề án 06: 100% dữ liệu người có công và bảo trợ xã hội, hộ nghèo, hộ cận nghèo được cập nhật lên hệ thống; phân đầu mở tài khoản an sinh xã hội cho 95% đối tượng đang hưởng trợ cấp hằng tháng (trong đó 100% người có nhu cầu được mở ngay tài khoản); phân đầu tỷ lệ chi trả qua tài khoản đạt 50% tổng số đối tượng.

## **II. GIẢI PHÁP THỰC HIỆN**

1. Bám sát chỉ tiêu giao trong năm 2025 trên các lĩnh vực: Lao động, việc làm, giảm nghèo, đào tạo nghề cho người lao động, chính sách cho người có công, bảo trợ xã hội, bảo vệ chăm sóc trẻ em, bình đẳng giới và phòng chống tệ nạn xã hội để tập trung chỉ đạo các xã, thị trấn thực hiện có hiệu quả.

2. Tiếp tục đẩy mạnh công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức cho các cấp, các ngành; cho cán bộ, đảng viên và nhân dân về mục tiêu chiến lược an sinh xã hội của Đảng và nhà nước ta trong giai đoạn hiện nay và những năm tiếp theo, trước hết là các chủ trương, cơ chế, chính sách về giải quyết việc làm, đào tạo nghề, xóa đói giảm nghèo, chính sách ưu đãi đối với người có công, đối tượng bảo trợ xã hội, đặc biệt là các chính sách chế độ mới được ban hành để tổ chức thực hiện kịp thời có hiệu quả, góp phần giữ vững ổn định chính trị, an toàn xã hội trên địa bàn huyện.

3. Tiếp tục đẩy mạnh công tác tuyên truyền thực hiện các mục tiêu của Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững; phối hợp với Ủy ban MTTQ Việt Nam huyện và các ngành đoàn thể, các cơ quan đơn vị, các xã tăng cường công tác thông tin, tuyên truyền; đổi mới hình thức tuyên truyền và nội dung thông tin tuyên truyền, cần tập trung vào các mô hình, điển hình tốt trong công tác xóa đói giảm nghèo, nâng cao thu nhập cho gia đình, thoát nghèo bền vững như: đưa người lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng, các mô hình tự tạo việc làm sau khi học nghề.... để nhân rộng ra toàn huyện.

4. Triển khai thực hiện các dự án, tiểu dự án đảm bảo hiệu quả, thiết thực, lấy lợi ích của người dân làm trọng tâm, ưu tiên hỗ trợ cho người nghèo, người cận nghèo, người mới thoát nghèo; hoàn thành các nội dung của Chương trình MTQG giảm nghèo được giao trong năm đảm bảo đúng tiến độ, kế hoạch; tranh thủ mọi sự hỗ trợ, giúp đỡ của các nhà hảo tâm, của các mạnh thường quân, huy động nguồn lực của toàn xã hội cùng thực hiện Chương trình.

5. Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát đánh giá thực hiện Chương trình giảm nghèo, chính sách an sinh xã hội nhằm tìm ra các giải pháp tháo gỡ những khó khăn vướng mắc, rút ra những bài học kinh nghiệm, đồng thời phát hiện những sai sót để xử lý kịp thời tránh gây thất thoát nguồn lực của Nhà nước, của cộng đồng.

6. Duy trì thực hiện nghiêm túc nội quy, quy chế làm việc của Cơ quan HĐND-UBND huyện Quỳnh Hợp; Chỉ thị số 17-CT/TU ngày 03/12/2013, của Ban thường vụ Tỉnh ủy Nghệ An về việc tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính trong các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh; Chỉ thị 26/CT-TTg ngày 05/9/2016 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường kỷ luật, kỷ cương trong các cơ quan hành chính Nhà nước các cấp; Chỉ thị số 35/CT-TTg ngày 17/9/2024 của Thủ tướng Chính phủ về xử lý cán bộ, công chức, viên chức và chiến sỹ trong lực lượng vũ trang vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông mà trong máu hoặc hơi thở có nồng độ cồn; không hợp tác với lực lượng chức năng trong xử lý vi phạm và các văn bản khác có liên quan.

7. Tiếp tục chỉ đạo, đẩy mạnh thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm của Đề án 06 lĩnh vực lao động, thương binh và xã hội.

8. Tiếp tục tranh thủ sự lãnh đạo, chỉ đạo của Sở Lao động - TB và XH và các Sở, ngành liên quan; Sự lãnh đạo, chỉ đạo điều hành trực tiếp của Huyện ủy, HĐND - UBND huyện đối với công tác an sinh xã hội; tăng cường sự phối hợp trong lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy, HĐND - UBND các xã, thị trấn tạo sự đồng thuận trong việc triển khai thực hiện nhiệm vụ, chỉ tiêu trong lĩnh vực an sinh xã hội, giảm nghèo bền vững.

Trên đây là Báo cáo kết quả thực hiện công tác an sinh xã hội và chính sách giảm nghèo năm 2024 và nhiệm vụ năm 2025 của UBND huyện Quỳnh Hợp./.

**Nơi nhận:**

- TT Huyện ủy (b/c);
- TT HĐND huyện (b/c);
- CT. các PCT UBND huyện (b/c);
- UB MTTQ VN huyện;
- Các ngành, đoàn thể huyện;
- Các Phòng UBND huyện;
- UBND 21 xã, thị trấn;
- Lưu: VT.LĐ

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**KT. CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH**

**Nguyễn Thị Thanh Nhân**

Phụ biểu 01

KẾT QUẢ THỰC HIỆN MỘT SỐ CHỈ TIÊU LĨNH VỰC LAO ĐỘNG - TB&XH NĂM 2024- KẾ HOẠCH NĂM 2025

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Thực hiện năm 2023	Năm 2024				Chỉ tiêu, kế hoạch năm 2025	
				KH giao	Thực hiện cả năm		Đánh giá khả năng thực hiện so với chỉ tiêu KH		So sánh với năm 2023 (%)
					Ước kết quả thực hiện	Tỷ lệ %			
<b>1</b>	<b>Giải quyết việc làm</b>								
1.1	Số Lao động được tạo việc làm	Người	1662	1.800	2.150	119,4	Vượt chỉ tiêu	129,4	2500
	<i>Trong đó, đưa người lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng</i>	Người	1000	650	1.000	153,8	Vượt chỉ tiêu	100,0	1000
<b>2</b>	<b>Giáo dục nghề nghiệp</b>								
2.1	Tỷ lệ lao động qua đào tạo	%	59,5	60,0	62,0	103,3	Đạt	104,2	60
2.2	Trong đó, có văn bằng chứng chỉ	%	33,0	33,0	33,0	100,0	Đạt	100,0	33,0
2.3	Tuyển sinh đào tạo GDNN	Người	3090	2.940	2.970	101,0	Đạt	96,1	2970
<b>3</b>	<b>Giảm tỷ lệ hộ nghèo</b>	%	2,1	2,0	2,0	100,0	Đạt	95,2	1,5 - 2,0
<b>4</b>	<b>Thu Quỹ đền ơn đáp nghĩa</b>	Tr.đ	497	410	620	151,2	Vượt chỉ tiêu	124,7	450
<b>5</b>	<b>Bảo vệ, chăm sóc trẻ em</b>								
5.1	Tỷ lệ trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt được trợ giúp	%	97	97	97	100,0	Đạt	100,0	97
5.2	Tỷ lệ xã, phường, thị trấn đạt tiêu chuẩn phù hợp với trẻ em	%	57,14	76,19	81,0	106,3	Vượt chỉ tiêu	141,7	81,0
<b>6</b>	<b>Cai nghiện ma túy</b>	Người							
6.1	Cai nghiện bắt buộc tại các cơ sở cai nghiện ma túy	Người	87	70	120	171,4	Vượt chỉ tiêu	137,9	43
6.2	Cai nghiện tự nguyện tại các Trung tâm	Người			1				
6.3	Cai nghiện tại cộng đồng	Người	120	80	110	137,5	Vượt chỉ tiêu	91,7	50
<b>7</b>	<b>Chỉ tiêu nhiệm vụ theo Đề án 06</b>								
7.1	Cập nhật dữ liệu NCC, BTEXH	Người	10.111	10.111	10.301	101,9	Vượt chỉ tiêu	101,9	10.301
7.2	Tỷ lệ mở tài khoản ASXH	%	6	90	90	100,0	Đạt	1500,0	95
7.3	Tỷ lệ chi trả qua tài khoản	%	0	20	35	175,0	Vượt chỉ tiêu		50

## KẾT QUẢ THỰC HIỆN CHÍNH SÁCH GIẢM NGHÈO NĂM 2024

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch đầu năm	Kết quả thực hiện		
				Đến ngày 30/9/2024	Ước thực hiện đến 15/11/2024	Ước thực hiện cả năm 2024
1	2	3	4	5	6	7
<b>A</b>	<b>Các chính sách hỗ trợ giảm nghèo chung</b>					
<b>1</b>	<b>Chính sách tín dụng ưu đãi</b>					
-	Tổng doanh số các chính sách tín dụng	Tr. đồng	234.626,0	204.626,0	224.626,0	234.626,0
-	Doanh số cho vay hộ nghèo, hộ cận nghèo	Tr. đồng	122.252,0	110.252,0	120.252,0	122.252,0
-	Số lượt hộ nghèo được vay	Lượt hộ	810	759	800	810
-	Số lượt hộ cận nghèo được vay	Lượt hộ	912	881	900	912
<b>2</b>	<b>Chính sách hỗ trợ về y tế</b>					
-	Số người nghèo được cấp thẻ BHYT	Lượt người	12.000	11.329	11.837	12.164
-	Số người cận nghèo được hỗ trợ mua thẻ BHYT	Lượt người	2.800	2.790	2.864	2.909
-	Số người dân tộc thiểu số	Lượt người	37.000	36.803	37.027	37.498
-	Số người sống trong vùng ĐBKK	Lượt người	9.500	9.293	9.469	9.872
-	Kinh phí thực hiện	Tr. đồng	68.521,1	48.286,4	61.962,0	69.798,8
<b>3</b>	<b>Chính sách hỗ trợ về giáo dục</b>					
-	Số HSSV được miễn, giảm học phí	Lượt người	17.500	8.600	18.399	18.399
-	Số HSSV được hỗ trợ chi phí học tập	Lượt người	30.100	15.037	30.029	30.029
-	Kinh phí thực hiện	Tr. đồng	24.000,0	13.781,119	25.244,077	25.244,077
<b>4</b>	<b>Chính sách hỗ trợ tiền điện</b>					
-	Số hộ nghèo được hỗ trợ tiền điện	Hộ	3.875	3.871	3.871	3.871
-	Số hộ chính sách xã hội được hỗ trợ tiền điện	Hộ	25	22	22	22
-	Kinh phí thực hiện	Tr. đồng	2.667,6	2.053,0	2.395,0	2.566,0
<b>5</b>	<b>Chính sách trợ giúp pháp lý cho người nghèo</b>					
-	Số người thuộc hộ nghèo được trợ giúp	Lượt người				
-	Số người nghèo thuộc hộ cận nghèo được trợ gi	Lượt người				
-	Số người dân thuộc huyện nghèo, xã ĐBKK được trợ giúp	Lượt người				
-	Kinh phí thực hiện	Tr. đồng				
<b>6</b>	<b>Chính sách hỗ trợ chi phí khám, chữa bệnh</b>					
-	Số người nghèo, cận nghèo, DTTS được hỗ trợ	Lượt người		21.947	25.604	29.263
-	Kinh phí thực hiện	Tr. đồng		5.483	6.397	7.311
<b>B</b>	<b>Các nguồn xã hội hóa huy động cộng đồng</b>					
-	Số tổ chức, cá nhân hỗ trợ	Đơn vị	100	100		100
-	Kinh phí thực hiện	Tr. đồng	4.500,0	4.500,45	0	4.500,45
	<b>TỔNG CỘNG</b>					
-	Ngân sách Trung ương	Tr. đồng	451.127,8	378.062,9	433.518,6	453.511,4
-	Ngân sách Địa phương	Tr. đồng	939,0	935,6	960,4	975,5
-	Huy động cộng đồng, người dân	Tr. đồng	4.500,0	4.500,45	0	4.500,45

## Phụ biểu 03

**KẾT QUẢ TIẾN ĐỘ GIẢI NGÂN CÁC DỰ ÁN CHƯƠNG TRÌNH MTQG GIẢM NGHÈO BỀN VỮNG NĂM 2024  
TỪ NGUỒN NĂM 2023 CHUYỂN SANG VÀ NĂM 2024 TÍNH ĐẾN 30/10/2024**

ĐVT: triệu đồng

TT	Nội dung	Đơn vị thực hiện	Tổng KP được giao (3 năm)	Tổng kinh phí đã giải ngân (3 năm)	Tỷ lệ vốn đã giải ngân (%)	Năm 2022, 2023 đã giải ngân	Năm 2023 chuyển sang		Năm 2024	
							KP được giao	KP đã giải ngân	KP được giao	KP đã giải ngân
A	B	C	1=4+5+7	2=4+6+8	3=2/1*100	4	5	6	7	8
1	Dự án 2: Đa dạng hóa sinh kế, phát triển mô hình giảm nghèo	TT DVNN	12.216,693	6.237,494	51,06	4.061,155	2.433,265	2.176,339	5.722,273	
2	Tiểu dự án 1 - Dự án 3: Hỗ trợ PTSX lĩnh vực nông nghiệp	TT DVNN	5.234,168	2.755,449	52,64	816,649	2.099,290	1.938,800	2.318,229	
3	Tiểu dự án 2 - Dự án 3: Cải thiện dinh dưỡng	TT Y tế	1.185,786	221,199	18,65		504,190	221,199	681,596	
4	Tiểu dự án 1 - Dự án 4: Phát triển giáo dục vùng nghèo, vùng khó khăn	Phòng LĐ-TBXH	1.096,671	0	0				1.096,671	
5	Tiểu dự án 3 - Dự án 4: Hỗ trợ việc làm bền vững	Phòng LĐ-TBXH	2.060,992	1.022,539	49,61	733,940	349,060	288,599	977,992	
6	Tiểu dự án 1 - Dự án 6: Giảm nghèo về thông tin	Phòng VH-TT	1.235,360	189,940	15,38	103,000	716,940	86,940	415,420	
7	Tiểu dự án 2 - Dự án 6: Truyền thông về giảm nghèo đa chiều	Phòng LĐ-TBXH	630,289	217,476	34,50	44,070	275,130	173,406	311,089	
8	Tiểu dự án 1 - Dự án 7: Nâng cao năng lực thực hiện Chương trình	Phòng LĐ-TBXH	1.761,937	1.078,733	61,22	639,780	317,510	209,384	804,647	229,569
9	Tiểu dự án 2 - Dự án 7: Giám sát, đánh giá	Phòng LĐ-TBXH	922,805	446,170	48,35	446,170	4,060		472,575	
	<b>Tổng cộng</b>		<b>26.344,701</b>	<b>12.169,000</b>	<b>46,19</b>	<b>6.844,764</b>	<b>6.699,445</b>	<b>5.094,667</b>	<b>12.800,492</b>	<b>229,569</b>